TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Đặng Thị Châu Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2023/TLST-HS ngày 01-12-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2024/QĐXXST-HS ngày 12-01-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Chiến T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036009100xxxx; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn V, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế D và bà Nguyễn Thị C; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Đặng Thị S và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-12-2007 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 26-12-2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trẻ em và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 12-10-2017 bị Công an thành phố N, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-10-2023, chuyển tạm giam từ ngày 06-10-2023 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Duy Đ, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Số 32 đường P, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Số 4/35 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1972; anh Lê Hồng Tr, sinh năm 1974; chị Cao Thị N, sinh năm 1984; anh Vũ Văn C, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút rạng sáng ngày 30-3-2023, chị Trần Ngọc O sinh năm 1987, cư trú tại 11/38/144 đường D, phường T, thành phố N cùng Hoàng Anh D sinh năm 1987, cư trú tại số 1/10 đường K, phường T, thành phố N đi đến đầu ngõ 35 phố H, phường T, thành phố N gặp chị Nguyễn Thị Thúy Ng sinh năm 1990, cư trú tại 109-3 tầng 21 đường L, phường T, thành phố N để đòi nợ. Quá trình nói chuyện giữa chị O và chị Ng xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau nên anh Trần Duy Đ (bạn chị Ng) đến can ngăn thì D chạy lại chửi anh Đ nên cả hai đã cãi, chửi nhau. Thấy D gọi điện thoại gọi thêm người đến nên anh Đ và chị Ng bỏ về.

Đến khoảng 14 giờ ngày 30-3-2023, D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh tím than (không rõ biển kiểm soát) cầm theo 01 con dao dài khoảng 40 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao dài khoảng 25 cm bằng kim loại sáng màu, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn được bọc ngoài bằng vỏ gỗ màu vàng đi tìm đánh anh Đ. Khi đến khu vực đường G, phường V, thành phố N thì D gặp Phạm Chiến T (là bạn của D). Thấy D mang theo dao, T hỏi thì D cho T xem ảnh anh Đ và kể cho T nghe về sự việc mâu thuẫn giữa D và anh Đ vào rạng sáng ngày 30-3-2023 rồi rủ T đi tìm đánh anh Đ, T đồng ý. D đưa dao, T cầm cất vào bên trong áo khoác của T rồi điều khiển xe mô tô chở D đến phòng tập gym C có địa chỉ số 18 đường Tr, phường Đ, thành phố N tìm anh Đ. Khi đến nơi, T dừng xe phía trước cửa phòng tập gym còn D một mình đi vào trong. Sau khi xác định được vị trí anh Đ đang đứng, D đi ra chỗ T nói "Đưa dao cho anh", T lấy dao giấu trong người đưa cho D, D giấu dao sau lưng đi vào trong phòng tập, T xuống xe đi theo sau mục đích giúp sức cho D. Thời điểm này, anh Trần Huy Th (là chồng của chị O), sinh năm 1985 cư trú tại 11/38/144 đường Đ, phường T, thành phố N cũng cầm 01 con dao dài khoảng 25-30 cm, loại dao hình chữ nhật bằng kim loại sáng màu, có một cạnh sắc chạy theo sau D và Phạm Chiến T vào trong phòng gym. D cầm dao đi vào trong phòng gym thấy anh Đ đang đứng tập ở khu vực giữa phòng liền rút dao ra khỏi vỏ, cầm trên tay phải lao đến, anh Đ thấy vậy bỏ chạy vòng quanh đến khu vực máy tập ngực đặt ở góc trong cùng bên trái của phòng tập thì D đuổi kịp vung dao lên chém. Anh Đ tránh được và bị vấp ngã ngồi bệt xuống sàn. D áp sát đứng đối diện anh Đ, tay phải cầm dao vung lên chém từ trên xuống dưới nhiều nhát về phía người anh Đ gây ra 01 vết rách da chảy máu ở cổ tay phải. Trong khi D đuổi chém anh Đ thì Phạm Chiến T đứng cách khoảng 10m quan sát sự việc. Thấy D chém anh Đại thì anh Huy Th chạy đến kéo D ra ngoài. Sau đó, D cầm dao lên xe mô tô do Phạm Chiến T điều khiển rời khỏi hiện trường. Anh Đ được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định sơ cứu và chuyển lên bệnh viện Việt Đức-thành phố Hà Nội cấp cứu, điều trị. Hậu quả, anh Đ bị thương tích: vết thương cẳng tay phải (đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt rời hoàn toàn động mạch trụ, gân gấp nông-sâu ngón II, III, IV, V, gân cổ tay trụ, gân gan tay dài).

Ngày 30-3-2023 ông Trần Quyết T (bố đẻ anh Trần Duy Đ) có đơn trình báo đề nghị công an phường T, thành phố N điều tra việc anh Trần Duy Đ bị chém gây thương tích. Ngày 15-5-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trần Duy Đ. Bản Kết luận giám định số 165 ngày 23-5-2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Duy Đ tại thời điểm giám định là 29%, thương tích do vật cứng có cạnh sắc trực tiếp tác động gây nên. Ngày 26-5-2023 anh Trần Duy Đ có đơn đề nghị Công an thành phố N điều tra xử lý việc Hoàng Anh D và đồng phạm gây thương tích cho anh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành ghi lời khai của người làm chứng, tiến hành cho người làm chứng nhận dạng đối với Hoàng Anh D và Phạm Chiến T; thu giữ 03 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc và ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 03 đoạn video này. Bản kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 31-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ video cần giám định.

Ngày 30-5-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Hoàng Anh D và Phạm Chiến T. Do Hoàng Anh D và Phạm Chiến T bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 28-7-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã đối với Hoàng Anh D và Phạm Chiến T.

Ngày 03-10-2023 Phạm Chiến T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Do Hoàng Anh D đang bỏ trốn và bị truy nã nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với Hoàng Anh D để tiếp tục xác minh, truy bắt và xử lý sau.

Đối với anh Trần Huy Th, chị Trần Thị Ngọc O hiện chưa triệu tập được để làm rõ hành vi liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra xác minh, xem xét xử lý sau.

Đối với 01 con dao là hung khí Hoàng Anh D và Phạm Chiến T sử dụng để chém gây thương tích cho anh Đ, sau khi gây án, D đã cầm con dao rời khỏi hiện trường, do chưa truy bắt được D nên chưa thu giữ được.

Về vấn đề dân sự: Anh Trần Duy Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, trong đó, yêu cầu Phạm Chiến T phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng nhưng đến nay Phạm Chiến T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 339/QĐ-KSĐT ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Chiến T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (với tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Chiến T xác nhận: Hoàng Anh D là người đã trực tiếp dùng dao chém, gây thương tích cho anh Đ, đồng thời thừa nhận bị cáo là người đã giúp sức cho D gây thương tích cho anh Đ như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên toà, bị hại là anh Trần Duy Đ xác nhận Hoàng Anh D là người đã dùng dao chém anh, gây thương tích cho anh như bản cáo trạng đã truy tố. Đối với Phạm Chiến T thì anh không quen biết, mâu thuẫn gì và Phạm Chiến T không phải là người trực tiếp chém anh. Anh đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật còn vấn đề bồi thường dân sự vì Hoàng Anh D chưa bị bắt nên anh không yêu cầu bị cáo Phạm Chiến T phải bồi thường trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 38, điểm đ khoản 2 (với tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Chiến T phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Phạm Chiến T từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

Vấn đề bồi thường dân sự: Do anh Trần Duy Đ không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chiến T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như đơn xin đầu thú của bị cáo; lời khai của bị hại; biên bản ghi lời khai và biên bản nhận dạng của người làm chứng; bản Kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 31-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đối với các đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc; hồ sơ bệnh án của bị hại; bản Kết luận giám định số 165 ngày 23-5-2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hà Nam cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30-3-2023, mặc dù không quen biết cũng không mâu thuẫn gì với anh Trần Duy Đ nhưng khi Hoàng Anh D rủ Phạm Chiến T đi tìm đánh anh Đ thì T vẫn đồng ý. Bị cáo là người đã cất 01 con dao D

đưa cho vào trong áo khoác của mình rồi điều khiển xe mô tô chở D đi đến phòng tập gym C tại địa chỉ số 18 đường T, phường Đ, thành phố N để tìm, đánh anh Đ. Khi đến nơi, T đã đưa dao cho D để D dùng dao chém gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%, sau khi D gây thương tích cho anh Đ thì bị cáo là người đã chở D tẩu thoát khỏi hiện trường.

Bị cáo Phạm Chiến T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc không mâu thuẫn với anh Đ nhưng vẫn đồng ý cùng D đi tìm đánh anh Đ, cất dấu dao D đưa, điều khiển xe mô tô chở D đi tìm anh Đ, đưa dao cho D chém anh Đ, sau đó điều khiển xe mô tô chở D tẩu thoát khỏi hiện trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm giúp sức, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 (với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người đã từng 02 lần bị Tòa án xử phạt về các tội danh khác nhau, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo mà tiếp tục phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho Hoàng Anh D gây thương tích đối với anh Trần Duy Đ với tỷ lệ thương tích lên đến 29%. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do anh Trần Duy Đ không yêu cầu bị cáo Phạm Chiến T phải bồi thường trong vụ án này, đồng thời bị cáo Phạm Chiến T không có ý kiến gì với đề nghị nêu trên của anh Trần Duy Đ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở giải quyết vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Chiến T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 (với tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chiến T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Phạm Chiến T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03-10-2023.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Phạm Chiến T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Chiến T, bị hại là anh Trần Duy Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì anh Trần Duy Đ, bị cáo Phạm Chiến T có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng